TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 564/2019/HSST
Ngày: 25/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà: Lê Thị H.
Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Như H, bà Phạm Thị Tố T
Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Nguyễn Thị T - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố A, tỉnh B.
Đại diện VKSND Thành phố A tham gia phiên toà:
Ông Trần Văn N - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố A, tỉnh B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 552/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 658/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.
Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1981. Nơi sinh: Thành phố A, tỉnh B.
Nơi cư trú: Khối 16, phường TA, Thành phố A, tỉnh B.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.
Họ và tên cha: Nguyễn Duy T, đã chết.
Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1950, hiện đang ở tại khối 16, phường TA, Thành phố A, tỉnh B
Anh, chị, em ruột có 02 người, L là người con thứ hai trong gia đình.
Chồng: Nguyễn Trọng D, sinh năm 1980, đã ly hôn năm 2015.
Con: Có 02 người, người lớn nhất sinh năm 2010, người nhỏ nhất sinh năm 2014.
Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2019 ngày 04/8/2019 được tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **v**ào hồi 00 giờ 10 phút ngày 29/7/2019, tại Khách sạn Việt Úc ở số 5, ngõ số 8, đường Phan Sỹ Thục thuộc khối 4, phường TA, Thành phố A, tỉnh B. Nguyễn Thị L đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,385 gam ma túy (MDMA) để sử dụng thì bị tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đại đội Cảnh sát cơ động Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị L khai nhận: vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28/7/2019, Nguyễn Thị L cùng với Hồ Thị H (Sinh năm 1981, cư trú tại xóm T, xã H, Thành phố A), Nguyễn Văn N (Sinh năm 1968, cư trú tại khối 9, phường TĐ, Thành phố A), Vi Thị T (Sinh năm 1999, cư trú tại xóm Bùi Sành,

xã C, huyện Q, tỉnh B), Hoàng Xuân T (Sinh năm 1973, cư trú tại khối 9, phường TĐ, Thành phố A) và Hồ Anh D (Sinh năm 1990, cư trú tại xóm 15, xã P, huyện N, tỉnh B) cùng nhau đi ăn tối ở đường Héc Man thuộc phường HP, Thành phố A. Sau khi ăn uống xong, số người trên rủ nhau đi hát tại quán Karaoke Việt Lào ở huyện NX, tỉnh H. Sau đó, D điều khiển xe ô tô biển số 37C 314.58 chở L, H, T và T đến quán Karaoke Việt Lào trước, còn N đến sau. Khi mọi người vào phòng hát một lúc, L thấy một người nam thanh niên (Không rõ lai lịch, địa chỉ) đưa vào một chiếc túi ni lông màu đen để trên bàn rồi đi ra ngoài. L mở ra thấy bên trong có một gói ni lông màu trắng chứa ma túy dạng thuốc lắc, một gói ni lông màu trắng chứa ma túy dạng Ketamine và một gói ni lông màu trắng chứa ma túy dạng cần sa. L liền lấy một ít ma túy cần sa sử dụng. Sau đó, Nghĩa đến vào phòng tham gia hát cùng mọi người. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/7/2019, mọi người nghỉ không hát nữa. Trước khi ra về, H nhìn thấy trên bàn có một ít ma túy Ketamine, H lấy tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (Hai nghìn đồng) gói lại; sau đó, H nhìn thấy một mảnh vỡ ma túy thuốc lắc màu vàng, H lấy mảnh giấy màu vàng gói lại rồi cất toàn bộ số ma túy trên vào túi xách của mình để đưa về sử dụng. Lúc này, L là người ra về sau cùng. L nhìn thấy trên bàn có một gói ny lông màu trắng chứa hoa, lá, cành thực vật sấy khô, cắt nhỏ, L nhặt lấy cất vào chiếc túi xách; thấy trên bàn có hai viên nén (Gồm một viên hình tam giác màu xanh lá cây và một viên hình tròn màu xanh da trời), L nhặt lấy bỏ vào bao ny lông màu trắng cất vào chiếc túi xách. L tiếp tục đi tìm quanh bàn và nhặt được ba mảnh vỡ viên nén màu vàng, L lấy hai mảnh giấy màu trắng gói lại rồi bỏ vào chiếc túi xách của mình để đưa về sử dụng. Sau đó, D điều khiển xe ô tô biển số 37C 314.58 chở L, H, N, T và T về Khách sạn Việt Úc ở số 5, ngõ số 8, đường Phan Sỹ Thục thuộc khối 4, phường TA, Thành phố A. Vào hồi 00 giờ 10 phút ngày 29/7/2019, khi số người trên xuống xe ô tô đi bộ vào khách sạn thì bị tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đại đội Cảnh sát cơ động Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong chiếc túi xách màu cam đen của L đang đeo trên người 01 (Một) gói polyetylen màu trắng, bên trong chứa hoa, lá, cành thực vật sấy khô, cắt nhỏ; 01 (Một) gói polyetylen màu trắng, bên trong chứa 02 (Hai) viên nén (Gồm một viên hình tam giác màu xanh lá cây và một viên hình tròn màu xanh da trời); 01 (Một) gói giấy màu trắng, bên trong chứa 02 (Hai) mảnh vỡ, dạng vỡ ra từ viên nén màu vàng; 01 (Một) gói giấy màu trắng, bên trong cứa 01 (Một) mảnh vỡ, dạng vỡ ra từ viên nén màu vàng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong ngăn phía ngoài chiếc túi xách màu vàng của H đang đeo trên người 01 (Một) gói được gói bằng tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 2.000 đồng (Hai nghìn đồng), bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) gói giấy màu vàng, bên trong chứa 01 (Một) mảnh vỡ, dạng vỡ ra từ viên nén màu vàng. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. (N, T, T, D không biết việc L và H nhặt được ma túy và cất dấu ma túy để sử dụng).

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 29/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố A và tại Bản kết luận giám định số 1112/KL-PC09(MT) ngày 31/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: "- Mẫu hoa, lá, cành thực vật

khô, cắt nhỏ (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Thị L gửi tới giám định không đủ cơ sở kết luận có phải là chất ma túy hay không. Số hoa, lá, cành thực vật khô, cắt nhỏ thu giữ của Nguyễn Thị L có khối lượng là 0,18 gam.

- Mẫu viên nén hình tam giác, màu xanh lá cây (ký hiệu M2) thu giữ của Nguyễn Thị L gửi tới giám định là ma túy (MDMA). Viên nén hình tam giác, màu xanh lá cây thu giữ của Nguyễn Thị L có khối lượng là 0,410 gam.

- Mẫu viên nén hình tròn, màu xanh da trời (ký hiệu M3) thu giữ của Nguyễn Thị L gửi tới giám định là ma túy (MDMA). Viên nén hình tròn, màu xanh da trời thu giữ của Nguyễn Thị L có khối lượng là 0,485 gam.

- 02 (Hai) mẫu mảnh vỡ từ viên nén màu vàng (ký hiệu M4, M5) thu giữ của Nguyễn Thị L gửi tới giám định đều là ma túy (MDMA). Số mảnh vỡ từ viên nén màu vàng (trong 02 gói) thu giữ của Nguyễn Thị L có tổng khối lượng là 0,490 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M6) thu giữ của Hồ Thị H gửi tới giám định là ma túy (Ketamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hồ Thị H có khối lượng là 0,04 gam.

- Mẫu mảnh vỡ từ viên nén màu vàng (ký hiệu M7) thu giữ của Hồ Thị H gửi tới giám định là ma túy (MDMA). Mảnh vỡ từ viên nén màu vàng thu giữ của Hồ Thị H có khối lượng là 0,08 gam".

Cáo trạng số 578/CT – VKSTP ngày 12/11/2019 của VKSND Thành phố A truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s,t khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt: Nguyễn Thị L từ 12 - 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng phạt hình bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư đựng chất ma túy thu giữ của Nguyễn Thị L và Hồ Thị H được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự Thành phố A, tỉnh B. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Thành phố A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản phạm tội quả tang, nội dung cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 00 giờ 10 phút ngày 29/7/2019, tại Khách sạn Việt Úc ở số 5, ngõ số 8, đường Phan Sỹ Thục thuộc khối 4, phường TA, Thành phố A, tỉnh B, Nguyễn Thị L đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,385 gam ma túy (MDMA) để sử dụng thì bị tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đại đội Cảnh sát cơ động Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên mà bị cáo Nguyễn Thị L thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS mà VKS truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, vi phạm quy định của Nhà nước về việc quản lý các chất ma tuý. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, quá trình sinh sống tại địa phương đã có công giúp đỡ đồn biên phòng phát hiện bắt giữ tội phạm, gia đình bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Các tình tiết đó được quy định tại điểm s,t khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 BLHS nên cần xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

Trong vụ án này, đối với người nam thanh niên đã đưa ma túy vào phòng hát của quán Karaoke Việt Lào ở huyện NX, tỉnh H (Không rõ lai lịch, địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố A, tỉnh B không có cơ sở để kết luận.

Đối với Nguyễn Văn N, Vi Thị T, Hoàng Xuân T, Hồ Anh D không biết việc Nguyễn Thị L và Hồ Thị H tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

Đối với Hồ Thị H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,08 gam ma túy (MDMA) và 0,04 gam ma túy (Ketamine) để sử dụng. Do Hồ Thị H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, chưa bị kết án về tội phạm quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự, khối lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Công an Thành phố A, tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án: 01 (Một) phong bì thư đựng chất ma túy thu giữ của Nguyễn Thị L và Hồ Thị H là chất cấm lưu hành, cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt: Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2019 đến ngày 04/8/2019

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư đựng chất ma túy thu giữ của Nguyễn Thị L và Hồ Thị H, số tang vật này hiện có tại kho tang vật thi hành án dân sự Thành phố A theo phiếu nhập kho số NK0086 ngày 14/11/2019.

- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDTP V;
- VKSND Tỉnh NA
- Chi cục THADSTP V;
- Công an TP V;
- TAND tỉnh A;
- Sở tư pháp tỉnh A
- Bị cáo; Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)